

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hoàng Duyên**

2. Ông **Đỗ Xuân Vinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Lữ Thị Minh Cảnh** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 13/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 05/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986, tại Ninh Bình.

Nơi ĐKTT: Xóm 11, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi đã cư trú: Phòng 15, nhà trọ 81/14 đường C, phường V, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P1 và bà Trần Thị D, vợ: Trần Thị T, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 10/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (đã được miễn chấp hành hình phạt). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/4/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1995 tại Cà Mau

Nơi ĐKTT: 13/22 Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường 5, thành phố Cà Mau. Nơi đã cư trú: H12/16 đường L, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ làm móng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn I và bà Trần Thị M, chồng Huỳnh Giang H (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

3. Danh P, sinh năm 1994 tại C – Kiên Giang

Nơi ĐKTT: Ấp Y, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: H12/16 đường L, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh P và bà Thị T, vợ Thị O (đã ly hôn), có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Danh P*: Luật sư Nguyễn D, Văn phòng Luật sư Ngọc D – Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Hoàng Thị R, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 11, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình

2. Ông Danh Hoàng N, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Y, xã TL, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút, ngày 13/4/2021 tại phía trước nhà số Lô 9-Căn 29, đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R kết hợp với Công an phường V tiến hành kiểm tra, phát hiện đối tượng Danh P đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại vị trí dưới bánh xe mô tô mang biển kiểm soát 69F1- 462.03 (*xe này N thuê của anh Nguyễn Thanh Tuấn để làm P tiện đi lại, P sử dụng xe đi bán ma túy anh Tuấn không biết*) do Danh P điều khiển có 01 (một) bọc nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa 07 (bảy) viên nén màu hồng và 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng, viên màu xanh, bên trong có chứa 07 (bảy) bọc nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng, viên màu đỏ chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất. Danh P thừa nhận đó là ma túy của N nhờ P đi bán, nhưng chưa kịp giao cho người mua thì bị bắt quả tang cùng vật chứng (*Gói 1*).

Quá trình làm việc, Danh P khai nhận nguồn ma túy bị bắt giữ là của Nguyễn Thị N, cũng là người đang chung sống như vợ chồng với P. N nhờ P đi giao ma túy cho con nghiện trên địa bàn thành phố R. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị N tại nhà trọ số H12/16, đường Lê Hồng P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Qua kiểm tra, Cơ quan điều tra phát hiện trên niêm trong phòng ngủ của N và P có 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài viên màu đỏ, bên trong có 03 (ba) viên nén màu hồng và 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài viên màu xanh có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất; 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài viên màu xanh, bên trong có 04 (bốn) viên nén màu hồng và 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài viên màu xanh có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy (*Gói 2*). Tiếp tục kiểm tra, phát hiện trong hộp nhựa để trong thùng xốp trên kệ sắt ở

khu vực bếp nhà N có 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong có 12 (mười hai) viên nén màu xanh, nghi là chất ma túy (*Gói 3*) nên Cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm phong các vật chứng theo quy định pháp luật. N thừa nhận đây là ma túy, N mua của Hoàng Văn Đ về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố R.

Qua lời khai của N, vào lúc 04 giờ 50 phút, ngày 14/4/2021 tại Phòng số 15, nhà trọ số 81/14, đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan điều tra kết hợp với Công an phường V tiến hành kiểm tra, phát hiện Hoàng Văn Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trên gác trong phòng trọ có 01 (một) vali màu đỏ-đen có chữ Apple, bên trong vali có: 01 (một) hộp nhựa quán băng keo màu vàng, nắp màu trắng bên trong có 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền màu đỏ chứa 14 (mười bốn) viên nén màu hồng; 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền màu đỏ chứa 68 (sáu mươi tám) viên nén màu hồng; 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền màu đỏ chứa các hạt chất rắn màu trắng, nghi là ma túy (*Gói 1*); 01 (một) hộp nhựa quán băng keo màu vàng, nắp màu đỏ bên trong có 04 (bốn) bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viền màu đỏ chứa các hạt chất rắn màu trắng, nghi là ma túy (*Gói 2*).

Trong quá trình điều tra, các bị can Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị N và Danh P thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 01/2021 cho đến khi phát hiện bắt quả tang.

1. Đối với bị can Hoàng Văn Đ.

Hoàng Văn Đ là đối tượng sử dụng ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng, Đ bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 4/2021 đến ngày 11/4/2021. Hoàng Văn Đ đi đến khu vực bến xe Miền Tây, thành phố Hồ Chí Minh liên hệ mua ma túy của người tên Nam (không rõ nhân thân và địa chỉ) được 02 lần, 115 viên thuốc lắc (MDMA), 04 bịch khay (Ketamine) với số tiền 80.000.000 đồng, gồm: (*lần thứ 1: mua 15 viên thuốc lắc và 02 bịch khay, số tiền 10.000.000 đồng; lần thứ 2: mua 100 viên thuốc lắc, 02 bịch khay, số tiền 70.000.000 đồng*). Sau khi mua ma túy, Đ mang về cất giấu tại phòng số 15, nhà trọ 81/14, đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nguồn ma túy trên, Hoàng Văn Đ phân ra thành nhiều bịch nhỏ (loại Ketamine), vừa để sử dụng, vừa bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố R, tỉnh Kiên Giang trong thời gian từ đầu tháng 4/2021 đến khi bị bắt với cách thức như sau: Khi có đối tượng nghiện gọi điện thoại di động trao đổi hỏi mua ma túy thì Đ thỏa thuận số lượng, giá cả và hẹn các địa điểm mua bán tại các địa điểm như: đường L, phường A; gần quán Karaoke Luxury đường Tôn Đ Thắng, phường L bán ma túy và nhận tiền như thỏa thuận, gồm những đối tượng sau:

- Nguyễn Thị N mua 04 lần, 22 viên thuốc lắc (MDMA), 03 bịch khay (Ketamine) với số tiền 18.600.000 đồng (*Lần 1: 05 viên thuốc lắc và 01 bịch khay, giá 4.500.000 đồng; Lần 2: 03 viên thuốc lắc, giá 900.000 đồng; Lần 3: 07 viên thuốc lắc và 01 bịch khay, giá 5.100.000 đồng; Lần 4: 07 viên thuốc lắc và 01 bịch khay, giá 8.100.000 đồng*);

- Ngô Thị Ly N (tên gọi khác Như) 02 lần, 10 viên thuốc lắc, 01 bịch khay, số tiền 6.500.000 đồng (*Lần 1: 05 viên thuốc lắc, giá 1.500.000 đồng; Lần 2: 05 viên thuốc lắc và 01 bịch khay, giá 5.000.000 đồng*);

- Người phụ nữ (không rõ tên thật, địa chỉ) 01 lần, 01 viên thuốc lắc, số tiền 300.000 đồng.

Như vậy, Hoàng Văn Đ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 03 người, 07 lần, 33 viên, 04 bịch khay, thu lợi bất chính số tiền **25.400.000** đồng. Kết quả giám định chất ma túy thu giữ của Đ là loại Ketamine, có khối lượng 59,8029 gam và loại MDMA có khối lượng 23,8062 gam (tương đương mỗi viên là 0,35 gam), từ đó xác định khối lượng ma túy mà Đ đã bán trước đó (33 viên MDMA x 0,35 gam/viên) là 11,55 gam; còn 04 bịch khay “Ketamine” Đ đã bán do không có cân khối lượng nên không thể xác định được). Vì vậy, tổng khối lượng ma túy của Đ phải chịu trách nhiệm hình sự loại Ketamine có khối lượng **59,8029** gam và loại MDMA có khối lượng **35,3562** gam (23,8062 gam + 11,55 gam).

2. Đối với bị can Nguyễn Thị N và Danh P

Nguyễn Thị N và Danh P sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 11/2020 tại nhà trọ đường B, phường V, thành phố R, đến tháng 3/2021 chuyển về sống tại số H12/16 đường L, phường A, thành phố R. Trong thời gian từ tháng 01/2021 đến ngày bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, N có rủ P hùn tiền mua ma túy về bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy để sử dụng, P đồng ý đưa cho N 10.000.000 đồng. N trực tiếp bán ma túy và cùng P giao bán ma túy hoặc giao cho P giao bán cho người nghiện. Số tiền bán ma túy thu được, P mang về đưa cho N. N sử dụng số tiền bán ma túy có được vào sinh hoạt chung trong gia đình, cụ thể:

- Nguyễn Thị N là người trực tiếp liên lạc mua ma túy của 03 người, 07 lần, 97 viên thuốc lắc (MDMA), 05 bịch khay (Ketamine), số tiền 58.100.000 đồng, gồm: Mua ma túy của người tên Nam (không rõ tên thật và địa chỉ) 02 lần, 60 viên thuốc lắc, 02 bịch khay, giá 35.000.000 đồng (*Lần 1: 30 viên thuốc lắc và 01 bịch khay, giá 17.500.000 đồng; Lần 2: 30 viên thuốc lắc và 01 bịch khay, giá 17.500.000 đồng*) tại thành phố Hồ Chí Minh và khu vực quán 168 đường 3/2 thuộc phường L; Mua ma túy của người thanh niên quê ở Hải Phòng không rõ địa chỉ và tên 01 lần, 15 viên thuốc lắc, giá 4.500.000 đồng, tại khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang; Mua ma túy của Hoàng Văn Đ 04 lần: 22 viên thuốc lắc, 03 bịch, số tiền 18.600.000 đồng (*Lần 1: 05 viên thuốc lắc và 01 bịch khay, giá 4.500.000 đồng; Lần 2: 03 viên thuốc lắc, giá 900.000 đồng; Lần 3: 07 viên thuốc lắc và 01 bịch khay, giá 5.100.000 đồng; Lần 4: 07 viên thuốc lắc và 01 bịch khay, giá 8.100.000 đồng*) tại khu vực đường L, phường A, thành phố R.

Nguồn ma túy trên, N đem về phòng trọ phân nhỏ ra (loại Ketamine), vừa để sử dụng, vừa bán ma túy cho các đối tượng nghiện với cách thức như sau: Khi có người nghiện gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy, N thỏa thuận số lượng, giá cả địa điểm giao bán như: khu vực gần quán Karaoke Luxury đường Tôn Đ Thắng; phía trước nhà trọ của N đường L và phía trước siêu thị Coopmart thuộc phường V

để bán ma túy và nhận tiền như thỏa thuận. N bán ma túy cho 6 người, 08 lần, 36 viên thuốc lắc, 10 bịch khay, số tiền 30.700.000 đồng, trong đó: N trực tiếp bán cho 04 người, 04 lần, 21 viên thuốc lắc, 02 bịch khay, số tiền 26.900.000 đồng, gồm: người tên Nhi (không rõ tên thật và địa chỉ) 01 lần: 03 viên thuốc lắc, giá 900.000đ; Người tên Quý (không rõ tên thật và địa chỉ) 01 lần: 10 viên thuốc lắc và 1 bịch khay, giá 20.100.000 đồng (đây là ma túy P hùn tiền mua với N của Nam ở thành phố Hồ Chí Minh); Người thanh niên không rõ tên và địa chỉ 01 lần: 03 viên thuốc lắc, giá 900.000 đồng (lần này P chở N đi giao bán ma túy); Trịnh Tuấn Tú 01 lần: 05 viên thuốc lắc và 1 bịch khay, giá 5.100.000đ (Tú thanh toán 5.000.000 đồng, lần này P chở N đi giao bán ma túy); đến ngày 13/4/2021 N đưa cho P 07 viên thuốc lắc và 07 bịch khay, giá 5.600.000 đồng bán cho Trịnh Tuấn Tú, chưa kịp giao thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Trong những lần bán ma túy trên thì Danh P cùng N bán ma túy cho 03 người, 3 lần cụ thể: Lần 1: Ngày 12/4/2021 P điều khiển xe mô tô chở N giao ma túy cho Trịnh Tuấn Tú tại phía trước siêu thị Coopmart là 05 viên thuốc lắc và 1 bịch khay, giá 5.000.000 đồng; Lần 2: ngày 13/4/2021, P tiếp tục điều khiển xe mô tô chở N giao ma túy cho Người thanh niên không rõ tên và địa chỉ 01 lần: 03 viên thuốc lắc, giá 900.000 đồng tại phía trước quán Karaoke Luxury đường T và Người tên Quý ở Cà Mau (không rõ tên thật và địa chỉ) 01 lần: 10 viên thuốc lắc và 1 bịch khay, giá 20.100.000 đồng (đây là ma túy P hùn tiền mua với N).

Đồng thời, N đưa ma túy cho Danh P bán cho 03 người, 04 lần, 15 viên thuốc lắc, 08 bịch khay, số tiền 3.800.000 đồng, gồm: Người tên Minh Con (không rõ tên thật và địa chỉ) 01 lần: 03 viên thuốc lắc và 01 bịch khay, giá 2.300.000 đồng; Hương Lisa 02 lần (*Lần 1: 02 viên thuốc lắc, giá 600.000 đồng; Lần 2: 03 viên thuốc lắc, giá 900.000 đồng*). Đến ngày 13/4/2021 N kêu P đi bán 07 viên thuốc lắc và 07 bịch khay, giá 5.600.000 đồng cho Trịnh Tuấn Tú, chưa kịp giao thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Nguyễn Thị N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 6 người, 8 lần, 36 viên, 10 bịch khay, thu lợi số tiền bất chính là 30.700.000 đồng. Kết quả giám định chất ma túy của N là loại Ketamine có khối lượng 4,3362 gam và loại MDMA có khối lượng 6,4023 gam (tương đương mỗi viên là 0,3392 gam); khối lượng ma túy N giao cho P đi bán ma túy bị bắt quả tang (Ketamine có khối lượng là 3,0736 gam và loại MDMA có khối lượng là 2,4185gam) và khối lượng ma túy N đã bán trước đó (29 viên MDMA x 0,3392 gam/viên = 9,8368 gam; còn 03 bịch khay “Ketamine” N đã bán do không có cân khối lượng nên không thể xác định được). Như vậy, tổng khối lượng ma túy của N phải chịu trách nhiệm hình sự loại Ketamine có khối lượng **7,4098** gam và loại MDMA có khối lượng **18,6576** gam (6,4023 gam + 2,4185gam + 9,8368 gam).

Danh P đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Thị N bán trái phép chất ma túy cho cho 2 người, 03 lần, 08 viên, 01 bịch khay, số tiền 3.800.000 đồng và cùng tham gia chở N bán ma túy cho 03 người, 03 lần, 18 viên, 02 bịch khay. Lúc P bị bắt quả tang thu giữ ma túy, kết quả giám định ma túy loại Ketamine có khối lượng là

3,0736 gam và loại MDMA có khối lượng là 2,4185gam (tương đương mỗi viên là 0,3392 gam) và khối lượng ma túy P đã bán trước và cùng với N bán là 26 viên MDMA x 0,3392 gam là 8,8192 (08 viên MDMA do P tự bán và 18 viên đi cùng với N bán; còn 03 bịch khô “Ketamine” P đã bán và cùng N đi bán do không có cân khối lượng nên không thể xác định được). Tổng khối lượng ma túy của P phải chịu trách nhiệm hình sự loại Ketamine là **3,0736** gam và loại MDMA có là **11,2377** gam (2,4185gam + 2,7136 gam + 6,1056 gam).

** Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Danh P:*

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa 07 (bảy) viên nén màu hồng và 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng, viên màu xanh, bên trong có chứa 07 (bảy) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng, viên màu đỏ chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất, nghi là chất ma túy (*niêm phong là Gói 1*)

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, Imei 356712080770191, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 69F1-462.03 (Bút lục số: 111)

**Tài liệu, đồ vật thu giữ tại thời điểm giữ khẩn cấp Nguyễn Thị N:*

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu đỏ, bên trong có 03 (ba) viên nén màu hồng và 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu xanh có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất; 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu xanh, bên trong có 04 (bốn) viên nén màu hồng và 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu xanh có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy (*Gói 2*);

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viên màu xanh, bên trong có 12 (mười hai) viên nén màu xanh, nghi là chất ma túy (*niêm phong là Gói 3*);

+ 01 (một) cân tiểu ly có chữ POCKET SCALE;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, Imei 354703754971654;

+ 01 (một) hộp nhựa, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh;

+ 18 (mười tám) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng);

+ 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

+ 200 (hai trăm) bịch nylon (Bút lục số: 108)

** Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn Đ:*

- 01 (một) vali màu đỏ, đen có chữ Apple;

- 01 (một) hộp nhựa quán băng keo màu vàng, nắp màu trắng;

- 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viên màu đỏ chứa 14 (mười bốn) viên nén màu hồng; 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viên màu đỏ chứa 68 (sáu mươi tám) viên nén màu hồng; 01 (một) bịch nylon trong suốt, có rãnh gài viên màu đỏ chứa các hạt chất rắn màu trắng (*Gói 1*);

- 01 (một) hộp nhựa quán băng keo màu vàng, nắp màu đỏ;

- 04 (bốn) bọc nylon trong suốt, có rãnh gài viền màu đỏ chứa các hạt chất rắn màu trắng, nghi là ma túy (*Gói 2*);

- 01 (một) cân tiểu ly;

- 01 (một) bóp da nam màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

- 100 (một trăm) bọc nylon;

- 21 (hai mươi một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 15 (mười lăm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng)

* ***Tại Bản kết luận giám định*** số 395/KL-KTHS, ngày 22/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Gói 1: (Của Danh P)

+ 07 (bảy) viên nén màu hồng chứa trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,4185 gam;

+ Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, không đồng nhất chứa trong 07 (bảy) bọc nylon niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,0736 gam;

- Gói 2: (của Nguyễn Thị N)

+ 07 (bảy) viên nén màu hồng chứa trong 02 (hai) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,4307 gam;

+ Các hạt rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bọc nylon niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 4,3362 gam;

- Gói 3: 12 (mười hai) viên nén màu xanh chứa trong 01 (một) bọc nylon niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,9716 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản kết luận giám định số 396/KL-KTHS, ngày 22/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Gói 1: (của Hoàng Văn Đ)

+ 14 (mười bốn) viên nén màu hồng, chứa trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong gửi giám định không phải là chất ma túy. Khối lượng mẫu gửi giám định là 5,3201 gam;

+ 68 (sáu mươi tám) viên nén màu hồng, chứa trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 23,8062 gam;

+ Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 49,8228 gam.

- Gói 2: Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, không đồng nhất chứa trong 04 (bốn) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 9,9801 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

*** Tại bản Cáo trạng số:** 01/CT – VKSKG – P1 ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 3 Điều 251; các bị cáo Nguyễn Thị N, Danh P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa:**

- *Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:* Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251; các bị cáo Nguyễn Thị N, Danh P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị HĐXX:

Về hình phạt:

1. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ – Mức án từ 15 năm đến 16 năm tù.

2. Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N – Mức án từ 8 năm đến 9 năm tù.

3. Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Danh P – Mức án từ 7 năm đến 8 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định và không còn giá trị sử dụng và tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với vật chứng là điện thoại mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính 25.400.000 đồng, khấu trừ số tiền 24.900.000 đồng bị cáo đã nộp, còn phải nộp thêm số tiền 500.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Thị N nộp số tiền thu lợi bất chính 30.700.000 đồng, được khấu trừ số tiền 30.900.000 đồng bị cáo đã nộp.

Luật sư Du bào chữa cho bị cáo Danh P phát biểu quan điểm như sau: Thống nhất tội danh Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, mong HĐXX xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính, có nhân thân tốt, bị cáo là người dân tộc, hạn chế nhận thức về pháp luật, cha mẹ đã già. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, r, t, khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 4/2021 các bị cáo Hoàng Văn Đ, Danh P và Nguyễn Thị N là những đối tượng nghiện ma túy, do cần tiền tiêu xài và để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Hoàng Văn Đ đã mua ma túy của 02 người, 02 lần với tổng số tiền 80.000.000 đồng. Đ trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho 03 người, 07 lần, 33 viên, 04 bịch khay, thu lợi bất chính số tiền 25.400.000 đồng; tổng khối lượng ma túy Đ phải chịu trách nhiệm hình sự là Ketamine là 59,8029 gam và loại MDMA có là 35,3562 gam.

Nguyễn Thị N và Danh P sống chung với nhau như vợ chồng, N rủ P hùn tiền mua ma túy về sử dụng và bán kiếm tiền chi tiêu trong sinh hoạt gia đình. N trực tiếp liên hệ mua ma túy của 3 người, 07 lần, 97 viên, 05 bịch khay, số tiền 58.100.000 đồng. N trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho 6 người, 7 lần, 29 viên, 03 bịch khay; khối lượng ma túy qua giám định là Ketamine 7,4098 gam và loại MDMA có là 18,6576 gam. Danh P hùn tiền mua ma túy và cùng với N bán trái phép chất ma túy cho cho 2 người, 3 lần, 08 viên, 01 bịch khay, số tiền 3.800.000 đồng và cùng chờ N bán ma túy cho 03 người 03 lần, 18 viên, 02 bịch khay. Số tiền hai bị cáo thu lợi bất chính là 30.700.000đ.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo đã phù hợp

với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251; các bị cáo Nguyễn Thị N và Danh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Cáo trạng truy tố bị cáo P chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy do bị cáo trực tiếp bán và khối lượng bị cáo tham gia chở N đi bán gồm Ketamine là 3,0736 gam và loại MDMA có là 11,2377 gam là chưa chính xác. Bởi, quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của hai bị cáo P và N đều thể hiện: Hai bị cáo bàn bạc cùng nhau hùn tiền mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm tiền chi xài chung trong gia đình, mặc dù việc mua ma túy do bị cáo N trực tiếp liên hệ mua, khối lượng mua bao nhiêu bị cáo P không biết nhưng hai bị cáo đã có sự bàn bạc từ trước về việc mua bán ma túy; nên bị cáo P phải cùng chịu trách nhiệm chung với bị cáo N đối với tổng khối lượng ma túy mà cả hai bị cáo mua bán mới phù hợp. Xét thấy, việc xác định thêm khối lượng ma túy mà bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự không làm thay đổi khung hình phạt của bị cáo nên vẫn nằm trong giới hạn của việc xét xử. Do đó, HĐXX quyết định xét xử bị cáo P về tội Mua bán trái phép chất ma túy, với khối lượng ma túy gồm Ketamine 7,4098 gam và MDMA 18,6576 gam.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ, mức độ thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy mà bị cáo đã mua bán rất lớn gồm 59,8092 gam loại Ketamine và 35,3562 gam loại MDMA, thu lợi bất chính số tiền lớn. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội Đánh bạc, nên cũng cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Đối với bị cáo N và P mức độ thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng. Trong quá trình chung sống với nhau như vợ chồng, các bị cáo đã cùng nhau hùn tiền mua ma túy về để sử dụng và bán lấy tiền tiêu xài chung. Bị cáo N là người trực tiếp liên hệ mua ma túy về phân chia thành nhiều bịch nhỏ để bán cho các con nghiện khi có yêu cầu, bị cáo trực tiếp bán và cùng bị cáo P giao bán ma túy hoặc giao cho bị cáo P bán. Bị cáo P có vai trò đồng phạm với bị cáo N trong việc mua bán ma túy, cùng hùn tiền mua ma túy với bị cáo N, cùng chở bị cáo N đi giao ma túy và trực tiếp giao bán ma túy, cùng thu lợi bất chính số tiền 30.700.000 đồng, nên phải cùng chịu trách nhiệm chung. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo P tham gia bán ít hơn so với bị cáo N, nên cũng cần xem xét trong khi lượng hình đối với bị cáo P.

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện tội phạm có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đều nhận thức được rằng: Ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hoạt động tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy, mà bắt

kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, chỉ vì mong muốn có ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện và có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện nhiều lần hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu lợi bất chính với số tiền lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng rất lớn đối với nền kinh tế - xã hội, sức khỏe, đạo đức của con người, làm suy thoái nòi giống, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia, đồng thời còn làm tăng thêm nhiều tệ nạn xã hội khác và để lại hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ trẻ về sau. Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về những gì các bị cáo đã gây nên, thiết nghĩ cần tuyên cho các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo N và P không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về hành vi phạm tội trước đó mà Công an chưa phát hiện; đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo. Riêng bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm.

Về hình phạt đối với bị cáo N và P: Bị cáo N có vai trò, mức độ phạm tội cao hơn bị cáo P, nhưng bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo P nên HĐXX cân nhắc xử phạt hai bị cáo mức án bằng nhau là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức án xử phạt các bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Đ và bị cáo N là chưa phù hợp; do hai bị cáo đã tự nguyện nộp lại khoản thu lợi bất chính nên cần xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho hai bị cáo là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của Luật sư D: Về tội danh, tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo P là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS, đồng thời áp dụng thêm Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo P mức án dưới khung hình phạt là không phù hợp nên không chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Hội đồng xét xử xét thấy, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo gặp nhiều khó khăn và bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

- *Đối với các vật chứng gồm:*

+ 03 (ba) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 395/2021/ gói 1, gói 2 ngày 22/4/2021; Giám định viên: Nguyễn Hoàng Nam; Người chứng kiến: Trương Xuân Đờ.

+ 02 (hai) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 396/2021/ gói 1, gói 2 ngày 22/4/2021; Giám định viên: Thái Thị Thanh Thủy; Người chứng kiến: Phạm Huỳnh Thanh Long.

+ 01 (một) cân tiểu ly POCKET SCALE;

+ 200 (hai trăm) bịch nylon;

- 01 (một) vali màu đỏ, đen có chữ Apple;

- 01 (một) hộp nhựa quần băng keo màu vàng, nắp màu trắng;

- 01 (một) hộp nhựa quần băng keo màu vàng, nắp màu đỏ;

- 01 (một) cân tiểu ly;

- 01 (một) bốp da nam màu đen;

- 100 (một trăm) bịch nylon;

Xét các vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- *Đối với các vật chứng gồm:*

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, Imei 356712080770191, đã qua sử dụng (của Danh P); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (của Hoàng Văn Đ) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh (của Nguyễn Thị N). Xét các vật chứng này là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, Imei 354703754971654 thu giữ của bị cáo N, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 01 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính 25.400.000 đồng, khấu trừ số tiền 12.600.000 đồng thu giữ của bị cáo lúc bắt quả tang theo giấy nộp tiền số 0209 tiền ngày 28/9/2021 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang và 12.300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005489 ngày 22/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 500.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị N và Danh P nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.700.000 đồng, được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng theo giấy nộp tiền số

0309 ngày 28/9/2021 của Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang và số tiền 20.900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005489 ngày 22/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Còn dư số tiền 200.000 đồng, khấu trừ vào số tiền án phí bị cáo N phải nộp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo N được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005489 ngày 22/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang, nên bị cáo không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo **Hoàng Văn Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251; các bị cáo **Nguyễn Thị N và Danh P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn Đ – 15 (Mười lăm) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2021.

2. Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s, r, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị N – 08 (Tám) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2021.

3. Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo **Danh P – 08 (Tám) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2021.

* **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm:

+ 03 (ba) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 395/2021/ gói 1, gói 2 ngày 22/4/2021; Giám định viên: Nguyễn Hoàng Nam; Người chứng kiến: Trương Xuân Đỡ.

+ 02 (hai) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 396/2021/ gói 1, gói 2 ngày 22/4/2021; Giám định viên: Thái Thị Thanh Thủy; Người chứng kiến: Phạm Huỳnh Thanh Long.

+ 01 (một) cân tiểu ly POCKET SCALE;

- + 200 (hai trăm) bịch nylon;
- + 01 (một) vali màu đỏ, đen có chữ Apple;
- + 01 (một) hộp nhựa quần băng keo màu vàng, nắp màu trắng;
- + 01 (một) hộp nhựa quần băng keo màu vàng, nắp màu đỏ;
- + 01 (một) cân tiểu ly;
- + 01 (một) bóp da nam màu đen;
- + 100 (một trăm) bịch nylon;
- *Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm:*
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, Imei 356712080770191, đã qua sử dụng (của Danh P);
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (của Hoàng Văn Đ)
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh (của Nguyễn Thị N).
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, Imei 354703754971654.

Tất cả vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 01 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính 25.400.000 đồng, khấu trừ số tiền 12.600.000 đồng của bị cáo lúc bắt quả tang theo giấy nộp tiền số 0209 tiền ngày 28/9/2021 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang và 12.300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005489 ngày 22/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Như vậy bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 500.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị N và Danh P nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.700.000 đồng, được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 0309 ngày 28/9/2021 của Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang và số tiền 20.900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005489 ngày 22/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Còn dư số tiền 200.000 đồng, khấu trừ vào số tiền án phí bị cáo N phải nộp.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo N được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005489 ngày 22/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang, nên bị cáo không phải nộp thêm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Trương Ngọc Hồng